TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 642/2023/DS-PT
Ngày: 19/12/2023
V/v tranh chấp "Yêu cầu buộc tháo dỡ, khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với đường nước tưới tiêu"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ.**

Các Thẩm phán:1/ Ông **Huỳnh Văn Ngoan.**

2/ Bà **Lưu Thị Thu Thủy.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Bà **Mai Thị Đào Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Yêu cầu buộc tháo dỡ, khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với đường nước tưới tiêu".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 200/2023/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 949/2023/QĐPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đào Văn C**, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: G N, Khu phố C, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Phạm Thị O**, sinh năm 1962. (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh **Đào Nhu C1**, sinh năm 1985; (có mặt)

3.2. Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1986; (có mặt)

Cùng địa chỉ: G N, Khu phố C, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Anh **Võ Thanh P**, sinh năm 1986; (xin vắng mặt)

3.4. Anh **Võ Thành A**, sinh năm 1990; (có mặt)

3.5. Anh **Võ Thành T**, sinh năm 1993; (xin vắng mặt)

3.6. Chị **Huỳnh Thị T1**, sinh năm 1984; (xin vắng mặt)

3.7. Cháu **Võ Ngọc Như Y**, sinh năm 2016;

3.8. Cháu **Võ Hải Đ**, sinh năm 2018;

- *Người đại diện hợp pháp cháu Ý, cháu Đ:* **Võ Thành A**, sinh năm 1990;

3.9. Cháu **Võ Phúc T2**, sinh năm 2016;

3.10. Cháu **Võ Hoàng N**, sinh năm 2018;

- *Người đại diện hợp pháp cháu T2, cháu N:* **Võ Thanh P**, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn **Đào Văn C**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Đào N**hu C1 **và Nguyễn Thị Mỹ L.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

** Nguyên đơn Đào Văn C trình bày:*

Gia đình ông đang trực tiếp quản lý sử dụng thửa đất số 815, diện tích 6.250m^2, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02912 ngày 03/9/2014 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Đào Văn C. Từ thửa đất 813 của bà Phạm Thị O để thoát nước ra kênh B thì phải đi qua phần đất của ông tiếp giáp với phần đất bà Phạm Thị O. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 151/DSST ngày 02/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện G xử buộc ông phải mở đường nước cho bà Phạm Thị O tại thửa 815 ngay 1,5m dài 18m và buộc bà O đền bù cho ông mỗi năm là 05 giạ lúa (mỗi giạ là 20kg). Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng đường nước bà O cho người khác xổ nước qua ruộng bà O và vào tháng 4/2021 bà O tự ý đào đường nước đặt ống âm xuống khoảng 1m dưới mặt ruộng và lắp đường nước này thành lối đi để sử dụng cho máy cày ra vào và chất lúa. Do ruộng ông gò hơn ruộng bà O nên việc đặt đường ống của bà O làm ảnh hưởng đến việc canh tác lúa của gia đình ông, việc canh tác lúa không có năng suất như trước. Việc bà O tự ý thay đổi hiện trạng đất, hủy hoại đất của ông theo quy định Nghị định 91 của Chính phủ là sai với quy định.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà O khôi phục lại hiện trạng ban đầu tháo dỡ đường ống thoát dẫn nước mà bà O đã lắp, trả lại hiện ban đầu là đường nước như Bản án dân sự sơ thẩm số 151/DSST ngày 02/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện G đã tuyên chứ không phải là đường đi như hiện nay. Do bà O tự ý lắp nên ông không phải bồi thường.

Yêu cầu bà O đền bù mỗi năm 254,6kg lúa (1.000m^2 là 20kg lúa khô), làm lúa gì đền bù lúa đó, đền bù vào ngày 29/2 (âm lịch) hàng năm. Thực hiện bắt đầu từ năm 2022.

** Bị đơn bà Phạm Thị O trình bày:*

Ruộng ông C cặp kênh nên việc ruộng ông C không giữ nước không liên quan gì đến việc đặt ống đường thoát dẫn nước của bà. Bà không có cho người nào khác tháo xổ nước qua ruộng bà. Hộ gia đình bà chỉ sử dụng phần đất đường nước theo quyết định của Tòa án tại Bản án dân sự sơ thẩm số 151/DSST ngày 02/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện G. Bà và các con bà đặt ống thoát nước, bơm nước vào ruộng và lắp bờ làm đường đi để chất lúa và máy cày, máy gặt đập liên hợp vào đất để canh tác. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông C thì bà không đồng ý.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Nhu C1 và chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của ông Đào Văn C, không có ý kiến gì và yêu cầu gì thêm**.**

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Thanh P, anh Võ Thành A, anh Võ Thành T, chị Huỳnh Thị T1, Võ Ngọc Như Ý, Võ Hải Đ (Người đại diện hợp pháp cháu Ý, cháu Đ: Võ Thành A), Võ Phúc T2, Võ Hoàng N (Người đại diện hợp pháp cháu T2, cháu N: Võ Thanh P) trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của bà O, không có ý kiến gì và yêu cầu gì thêm.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 200/2023/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 164, Điều 169, Điều 253 Bộ luật dân sự Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C.

Buộc bà Phạm Thị O tháo dỡ đường đi ngang 1,8m và dài 18m, khôi phục lại đường nước đã lấp ngang 1,5m và dài 18m tại thửa 815, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang của ông Đào Văn C theo Bản án dân sự sơ thẩm số 151/DSST ngày 02/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện G.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C yêu cầu bà Phạm Thị O tháo dỡ đường ống thoát nước.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C về việc yêu cầu bà Phạm Thị O đền bù cho ông Đào Văn C mỗi năm 254,6kg lúa (1.000m^2 là 20kg lúa khô), làm lúa gì đền bù lúa đó, đền bù vào ngày 29/2 (âm lịch) hàng năm, thực hiện bắt đầu từ năm 2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần nghĩa vụ chậm thi hành án, phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định của pháp luật.

- Ngày 20 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn Đào Văn C có đơn kháng cáo, yêu xem xét lại hiện trường đường nước hiện nay của bà O đã thay đổi hiện trạng đất, hủy hoại đất ruộng của ông làm đường máy cày, máy phóng lúa lên xuống, làm nơi chất lúa khi thu hoạch là không đúng mục đích. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào N, Nguyễn Thị Mỹ L có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét buộc bà O khôi phục lại hiện trạng, không đặt cống âm lên ruộng của ông C.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn Đào Văn C; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đào N, Nguyễn Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và người liên quan. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C, anh C1 và chị L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của nguyên đơn, người có liên quan nộp trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[2] . Về nội dung kháng cáo xét thấy:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 151/DSST ngày 02/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện G xử buộc ông Đào Văn C phải mở đường nước cho bà Phạm Thị O tại thửa 815, ngang 1,5m, dài 18m và buộc bà O đền bù mỗi năm là 05 giạ lúa (mỗi giạ là 20kg). Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự không yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành quyết định bản án mà các bên đã tự nguyện thi hành Bản án. Các bên thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ như quyết định Bản án dân sự sơ thẩm số 151/DSST ngày 02/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện G. Tuy nhiên, đến năm 2021 bà O đã tự ý đắp đường nước, đặt cống âm và làm bờ đi để chất lúa và máy cày, máy gặt đập liên hợp vào đất để canh tác. Ông C đã nhiều lần yêu cầu bà O tháo dỡ nhưng bà O không thực hiện nên ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/12/2022 thì bà O đã tự ý đắp bờ, làm đường đi ngang 1,8m và dài 18m tại thửa đất 815 từ ruộng bà O ra

kênh B để bà O chất lúa và máy cày vào đất và đặt ống cấp thoát nước. Nhận thấy, phần đất này do ông C đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà O muốn thay đổi hiện trạng của đường nước và đắp bờ thì phải được sự đồng ý của ông C, nhưng bà đã tự ý đắp bờ làm đường đi không được ông C đồng ý, do đó cần buộc bà O phải tháo dỡ đường đi ngang 1,8 và dài 18m tại thửa đất 815 của ông C là phù hợp.

Ngoài ra, ông C cho rằng, đất của ông cao hơn đất của bà O, nếu bơm nước vào ruộng của ông thì nước sẽ chảy hết qua đất bà O, không giữ được, nên ông C còn yêu cầu buộc bà O tháo dỡ đường ống cấp thoát nước đi qua đất của ông. Xét thấy, hiện nay bà O đã lắp đặt ống thoát nước bằng nhựa có đường kính 220cm, dài 18m từ ruộng bà O đi qua đất ông C để ra kênh B, với mục đích là để tưới tiêu nước, không sử dụng vào mục đích nào khác, việc làm này không có ảnh hưởng gì đến canh tác ruộng của các bên và cũng không bị sạt lở đường nước trong quá trình sử dụng.

Ông C, anh C1 và chị L kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình nên yêu cầu kháng cáo của ông C, anh C1 và chị L không có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C, anh C1 và chị L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[4] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông C, anh C1 và chị L không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Đào Văn C, Đào N và Nguyễn Thị Mỹ L.

Giữ nguyên Bản án số 200/2023/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 164, Điều 169, Điều 253 Bộ luật dân sự Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C.

Buộc bà Phạm Thị O tháo dỡ đường đi ngang 1,8m và dài 18m, khôi phục lại đường nước đã lấp ngang 1,5m và dài 18m tại thửa 815, tờ bản đồ số 05, tọa

lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang của ông Đào Văn C theo Bản án dân sự sơ thẩm số 151/DSST ngày 02/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện G.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C yêu cầu bà Phạm Thị O tháo dỡ đường ống thoát nước.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C về việc yêu cầu bà Phạm Thị O đền bù cho ông Đào Văn C mỗi năm 254,6kg lúa (1.000m^2 là 20kg lúa khô), làm lúa gì đền bù lúa đó, đền bù vào ngày 29/2 (âm lịch) hàng năm, thực hiện bắt đầu từ năm 2022.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị O phải nộp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng để trả cho ông Đào Văn C.

5. Về án phí**:** Ông Đào Văn C phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp 600.000 (Sáu trăm nghìn) theo biên lai thu số 0028064 ngày 30/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nên ông đã nộp xong án phí.

Ông Đào Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Ông C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0029176 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

Anh Đào Nhu Cầu phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0028963 ngày 21/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0028964 ngày 21/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND H. G;
- CCTHADS H. G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn (Thắm)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ